TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023.
"V/v chị L xin ly hôn anh T"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số61/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023,giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1979.

Đều ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn D L T, xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị L; vắng mặt anh T không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02-12-2019; bản tự khai ngày 11-5-2023và lời khai trong suốt quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân:Qua sự tìm hiểu chị và anh Nguyễn Thế T đã tựnguyện kết hôn với nhau vào tháng 11-2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 08-11-2005 và đã được UBND xã T L cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau kết hôn chị và anh T sinh

sống tại thôn D L T, xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định và vợ chồng đã chung sống hòa thuận với nhau được khoảng 14 năm và đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do chị và anh T tính cách không hợp nhau từ đó dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh, cãi chửi nhau, cứ mỗi lần vợ chồng cãi nhau là anh T lại đánh đập, hành hạ chị nên chị đã nhiều lần có ý định làm đơn xin ly hôn với anh T vàđến ngày 02-12-2019 thì chị đã làm đơn xin ly hôn anh T và UBND xã T L đã xác nhận tại đơn ly hôn của chị. Nhưng sau đó vì nghĩ đến các con còn nhỏ, chưa có hiểu biết gì nên chị đã rút đơn về tiếp tục chung sống cùng với anh T. Nhưng anh T vẫn không có thay đổi gì nên tình cảm của vợ chồng cũng không được cải thiện mà ngày càng phai nhạt dần. Những năm gần đây chị và anh T vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã nhau nhưng anh T không còn đánh đập, hành hạchị như trướcđó nữa. Mặc dù đến nay, chị và anh T vẫn chung sống cùng với nhau, chị vẫn nấu cơm, nước phục vụ anh T và các con mục đích để làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ chứthực chất chị không còn có tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh T. Từ năm 2019 cho đến nay chị và anh T hầu như không có nói chuyện gì với nhau, việc ai người đó làm, lương ai người đó giữ, cuộc sống chung với anh T đã gây ra cho chị tâm lý mệt mỏi, căng thẳng và nặng nề rất nhiều. Chị và anh T chung sống cùng với nhau chỉ vì một mục đích duy nhất là để nuôi dạy các con ăn học, chứ không còn có mục đích gì khác vì vậy chị và anh T đã chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau suốt từ cuối năm 2019 cho đến nay và chị L xác định nay chị không còn có tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh T, cuộc sống chung giữa chị và anh T không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do đó đời sống chung giữa chị và anh T không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 26-8-2006 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 17-9-2011. Ly hôn, chị tha thiết đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung của vợ chồng là cháu Yến, còn giao cháu Th cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-6-2023 mặc dù cả cháu Th và cháu Y đều có quan điểm và nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với anh T nhưng do đặc thù công việc làm của anh T, anh T thường hay đi làm từ sáng sớm đến tối muộn mới về, có những hôm 11-12 giờ đêm anh T mới về nên anh T không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con; mặt khác thì hiện nay cháu Y còn nhỏ và lại là con gái nên rất cần đến sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ. Vì vậy chị tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y để chị chăm sóc cho cháu và hướng dẫn cho cháu lúc cháu đến tuổi dậy thì.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thế T trong quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã rất nhiều lần triệu tập và thông báo hợp lệ yêu cầu anh T đến trụ sở Tòa án để viết bản tự khai và tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng anh T đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc lần nào và anh T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và cũng không có bất kỳ một ý kiến hoặc quan điểm gì về việc giải quyết vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-6-2023 các cháu Nguyễn Đức Th và Nguyễn Hải Y là con của chị L và anh T đều trình bày như sau: Nếu bố, mẹ cháu phải ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với bố cháu. Nguyện vọng cháu ở cùng với bố cháu là do cháu hoàn toàn tự nguyện, không có ai xúc giục, ép buộc gì cháu cả.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 09-6-2023, đại diện Uỷ ban nhân dân xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Lvà anh Nguyễn Thế T là vợ chồng hợp pháp. Chị L và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T L vào ngày 08-11-2005 và Ủy ban nhân dân xã T L đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị L và anh T theo đúng quy định của pháp luật.Sau khi chị L và anh T kết hôn với nhau thì chị L và anh Tđều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn D L T, xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nayanh T vẫn thường xuyên cư trú và có mặt tại thôn Dương Lai Trong, xã T L.

Về mâu thuẫn cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị L và anh T cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm bắt được. Địa phương chỉ thấy ngày 02-12-2019, chị L đã đến Ủy ban nhân dân xã T L xin xác nhận trong đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T và xin các loại giấy tờ có liên quan để thiết lập hồ sơ xin ly hôn anh T và UBND xã T L đã xác nhận tại đơn khởi kiện của chị L.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Đức Th , sinh ngày 26-8-2006 và Nguyễn Hải Y , sinh ngày 17-9-2011. Cháu Th và cháu Y đều đăng ký khai sinh tại UBND xã T L và đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D L T, xã T L. Hiện nay cả 02 cháu vẫn đang sinh sống chung cùng với chị L và anh T ở thôn D L T, xã T L.

Về điều kiện nuôi con: Địa phương thấy hiện nay cả chị L và anh T đều có các điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng. Chị L và anh T đều có sức khỏe, có công việc làm ổn định và có thu nhập ổn định để có kinh tế để nuôi dưỡng con chung ăn học. Hiện nay chị L đang làm công nhân may tại Công ty tư nhân Tùng Thủy ở phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/tháng, còn anh T thì làm công nhân tại Công ty giầy dép Vỹ Thịnh, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ - 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung và nhữngvấn đề khác có liên quan: Chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên địa phương không có ý kiến gì.

Nay chị L xin ly hôn với anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các bên đương sự để xem xét, giải quyết về các mối quan hệ có liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, của Thư ký Tòa án tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L, cụ thể.

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Thế T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 17-9-2011 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 26-8-2006 cho anh Nguyễn Thế T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.Không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp T bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Xét tại thời điểm Tòa án thụ lývụ án và cho đến nay bị đơn anh Nguyễn Thế T đều có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trútại thôn D L T, xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã rất nhiều lần triệu tập và thông báo hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Thế T đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng anh T đều vắng mặt, không đến Tòa án làm viêc lần nào. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Thế T lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng và không vì sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

[4].Về nội dung vụ án:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Thế T kết hôn với nhau vào tháng 11-2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T L, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 08-11-2005 và Ủy ban nhân dân xã T L đã cấpgiấy chứng nhận kết hôn cho chị L và anh T theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị L và anh T đã thỏa mãn đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên,hôn nhân của chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Do đó, được pháp luật bảo vệ.

[4.2].Về tình trạng của hôn nhân: Xét sau khi chị L và anh T kết hôn với nhau thì chị L và anh T đã có một khoảng thời gian dài (khoảng 14) chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau, sau đó đến năm2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do chị L và anh T tính cách không hợp nhau từ đó đã dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra xô sát, đánh, cãi, chửi nhau nênvợ chồng chung sống với nhau không có tình cảm, không còn yêu thương, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhauvà không được hạnh phúcnhư khoảng thời gian trước đó nữa mà mâu thuẫn của vợ chồng thì ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Do đó tháng 12-2019, chị L đã làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng sau đó chị L đã rút đơn về và vợ chồng lại tiếp tục chung sống cùng với nhau nhưng tình cảm của vợ chồng chị L, anh T cũng không được cải thiện và chị L cũng đã xác định từ cuối năm 2019 cho đến nay mặc dù chị và anh T vẫn sống chung cùng một nhà, chị vẫn nấu cơm, nước phục vụ anh T và các con nhưng việc làm này của chị chỉ có mục đích để làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ chứ không vì mục đích tình cảm, tình nghĩa vợ chồng theo quy định của pháp luật nên giữa chị và anh T đã chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như mọi quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nhau suốt từ cuối năm 2019 cho đến nay. Xét hôn nhân của vợ chồng chị L, anh T nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong quan hệ giữa vợ và chồng theo quy định tại các Điều 17, 19 và 21 của Luật hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị L xin ly hôn anh T mặc dù anh T đã biết được việc Tòa án thụ lý, giải quyết việc chị L xin ly hôn với anh nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc lần nào và cũng không có bất cứ một động thái gì để níu kéo, để hàn gắn tình cảm của vợ chồng điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh T đã rất trầm trọng và chị L với anh T cũng không còn có tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với nhau. Nên mục đích của hôn nhân của vợ chồng chị L, anh T nay không còn đạt được. Do đó đời sống chung của vợ chồng chị L, anh T không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy việc chị L xin ly hôn với anh T là hoàn T có căn cứ. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử ly hôn giữa chị L và anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và56 của Luật hôn nhân và gia đìnhvà phù hợp với thực trạng của hôn nhân của vợ chồng chị L, anh T hiện nay.

[4.3].Về nuôi con chung: Xét chị L và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Đức Th , sinh ngày 26-8-2006 và Nguyễn Hải Y , sinh ngày 17-9-2011. Mặc dù cả cháu Th và cháu Y đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với anh T. Nhưng cho đến nay phía anh T lại không có bất cứ một ý kiến hoặc quan điểm, nguyện vọng gì về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng sau khi ly hôn, còn phía chị L thì có quan điểm và nguyện vọng tha thiết muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung của vợ chồng là cháu Yến. Xét điều kiện nuôi con của chị L và anh T hiện nay thì thấy cả chị L và anh Tđều có điều kiện về kinh tế, về sức khỏe và các điều kiện khác để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị L và anh T mỗi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung của vợ chồng là phù hợp với quy định tại các Điều81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên xét về độ tuổi cũng như giới tính của các con của vợ chồng chị L, anh T thì thấy cần phải giao cháu Y cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, còn giao cháu Th cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì mới có thể đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu Th và cháu Y được tốt nhất.

[4.4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L và anh T mỗi người đều được giao trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung của vợ chồng; ngoài ra thì phía chị L cũng đã có quan điểm không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.5]. Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Do chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết và cho đến nay phía anh T cũng không có ý kiến hay quan điểm hoặc yêu cầu, đề nghị gì về những nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp T bộ theo quy định của pháp luật.

[6].Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Thế T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hải Y , sinh ngày 17-9-2011 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Nguyễn Đức Th , sinh ngày 26-8-2006 cho anh Nguyễn Thế T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Thanh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001654 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thế T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân